Tiêu chuẩn 4  
Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Mở đầu

Phương pháp tiếp cận trong dạy học luôn lấy người học làm trung tâm, phương pháp dạy học đa dạng và sáng tạo, đáp ứng CĐR đã được Trường Đại học Vinh tuyên bố trong các CTĐT. Cũng như các chương trình khác, chương trình đại học ngành CNKTOTO được thiết kế theo hướng tiên tiến hiện đại bám sát mục tiêu đào tạo và CĐR của chương trình, phù hợp theo nhu cầu xã hội. Kể từ năm học 2017 - 2018, nhà trường áp dụng việc đào tạo theo tiếp cận CDIO, ngành CNKTOTO bắt đầu giảng dạy từ năm học 2018 – 2019 cũng đã nhấn mạnh đến phương pháp tiếp cận mới trong dạy học. Trong đó, chú trọng hơn đến phương pháp dạy học phát triển năng lực SV, nhấn mạnh các CĐR theo 4 nhóm mục tiêu chính: (1) Kỹ năng và lập luận ngành; (2) Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; (3) Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; (4) Năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và đánh giá hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội và giáo dục.

Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và phổ biến tới các bên liên quan

*1. Mô tả hiện trạng*

Trường Đại học Vinh có văn bản tuyên bố chính thức về Triết lý giáo dục. Triết lý giáo dục của trường được thể hiện trong quyết định số 3719/QĐ-ĐHV ngày 30 tháng 12 năm 2019 về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục [[H4.04.01.02](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EhH88PrythZHhaSofb5JZbMBDZCra8MzOAgSMcI_z-FgJQ?e=BGPzXP)]. Với triết lý giáo dục là “***Hợp tác - sáng tạo***” với nội dung cụ thể: *“*Trường Đại học Vinh xác định **Hợp tác** (Collaboration) trong môi trường học thuật, đa văn hóa là sự kết nối, tương tác và cộng hưởng năng lực giữa các cá nhân và giữa các đơn vị, tổ chức để tạo nên sự phát triển. Hợp tác là tôn trọng sự khác biệt, sự phát triển tự do của mỗi con người, thể hiện tính nhân văn. Hợp tác là con đường để cùng phát triển và đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên liên quan. Nhà trường tạo dựng môi trường hợp tác để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng. Người học được khuyến khích phát triển năng lực hợp tác thông qua CTĐT với các phương pháp dạy học tích cực chú trọng đến năng lực hợp tác. Trường Đại học Vinh coi **Sáng tạo** (Creativity) là năng lực cốt lõi nhất của mỗi cá nhân, đảm bảo cho sự thành công trong nghề nghiệp và cuộc sống trong bối cảnh thay đổi và sự vận động của Cách mạng công nghiệp 4.0, đảm bảo khả năng học suốt đời. Sáng tạo là tạo ra những tri thức và giá trị mới. Sáng tạo là dám nghĩ, dám làm, say mê nghiên cứu, khám phá và không ngừng cải tiến. Nhà trường đào tạo người học trở thành người lao động sáng tạo thông qua quá trình “Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Vận hành” trong các hoạt động nghề nghiệp, có khả năng thích ứng cao trong thế giới việc làm*”*. Trong đó **sứ mạng** được Nhà trường xác định: “Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học”. **Tầm nhìn** của Trường Đại học Vinh: “Trường Đại học Vinhtrở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN” với mục tiêu tổng quát là “Tạo dựng môi trường học thật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công”. **Giá trị cốt lõi** là: “Trung thực, Trách nhiệm, Say mê, Sáng tạo và Hợp tác”.

Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan từ cán bộ, GV, NH. Văn bản tuyên bố chính thức về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà trường để cán bộ, GV, NH của Nhà trường hiểu rõ và thực hiện [[H4.04.01.02](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EhH88PrythZHhaSofb5JZbMBDZCra8MzOAgSMcI_z-FgJQ?e=BGPzXP)]. Để chuyển tải triết lý giáo dục của Nhà trường vào trong các hoạt động dạy và học của CTĐT, Viện KT&CN yêu cầu cán bộ, giảng viên thúc đẩy sự sáng tạo và hợp tác trong việc xây dựng chương trình đào tạo, trong việc học tập và nghiên cứu của mỗi giảng viên, sinh viên. Hàng năm, Nhà trường mời chuyên gia từ các trường Đại học, Viện nghiên cứu ở trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, tổ chức seminar về các chủ đề nghiên cứu. Cán bộ Viện Kỹ thuật Công nghệ, đặc biệt là ngành CNKTOTO có rất nhiều hoạt động hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài. Điều này thể hiện qua số lượng bài báo trong nước và quốc tế có sự hợp tác nghiên cứu [[H4.04.01.02](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EhH88PrythZHhaSofb5JZbMBDZCra8MzOAgSMcI_z-FgJQ?e=BGPzXP)].

Mục tiêu giáo dục của Trường Đại học Vinh nói chung và ngành CNKTOTO nói riêng được nhấn mạnh trong Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch chiến lược phát triển Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030 với mục tiêu tổng quát là: Tạo dựng môi trường học thật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công và mục tiêu cụ thể trong từng lĩnh vực hoạt động của Nhà trường. Và được cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, trong Nghị quyết của Hội đồng trường, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ trường các nhiệm kỳ. [[H4.04.01.03](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EvWLKG-k45RFnrYLQSITni8BheQEOWAwyrYtkqVpI_IOJQ?e=znsal4)] [H4.04.01.01]

Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo bộ tiêu chuẩn về ”**Bảo đảm chất lượng các chương trình đào tạo**” phiên bản 1.0 (gọi tắt là **Bộ chuẩn VU-PQA 1.0**). Chương trình đào tạo luôn được xây dựng và cập nhật thường xuyên nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô. Trong đó phần thực hành, thí nghiệm được quan tâm đúng mực, giúp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng nhanh chóng thích ứng với sự thay đổi nhanh của kỹ thuật và công nghệ trong tương lai. Ngoài các kiến thức chuyên sâu của ngành đào tạo, các kỹ sư còn được trang bị tốt các kiến thức cơ bản về vật lý hiện đại, toán cao cấp và các kiến thức về khoa học và xã hội nhân văn. Trong đó mục tiêu CTĐT ngành CNKTOTO là: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội; có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô toàn diện; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc (tháo lắp, chuẩn đoán, sửa chữa, bảo dưỡng, đánh giá các hệ thống trên ô tô); có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống của ô tô, các quy trình kỹ thuật trong lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. [[H4.04.01.03](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EvWLKG-k45RFnrYLQSITni8BheQEOWAwyrYtkqVpI_IOJQ?e=znsal4)]. Quá trình tổ chức dạy học và triển khai hệ thống các phương pháp, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học học phần đều nhằm thực hiện mục tiêu học phần, mục tiêu của CTĐT ngành CNKTOTO và mục tiêu giáo dục, triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh. Trong đó, CĐR của ngành CNKTOTO đặt ra là: Sinh viên tại thời điểm tốt nghiệp chương trình đào tạo đại họcngành CNKTOTO có khả năng: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội. Áp dụng kiến thức toán học và khoa học tự nhiên để lập luận phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô. Áp dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành vào việc phân tích, lựa chọn, phát triển, ứng dụng, tích hợp và quản trị các công nghệ tối ưu để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô. Thể hiện đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và có thái độ hành xử chuyên nghiệp trong các nhiệm vụ chuyên môn. Vận dụng các chiến lược học tập phù hợp để tích lũy kiến thức và định hướng phát triển nghề nghiệp. Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô. Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp. Xác định và phân tích nhu cầu thực tiễn để lựa chọn giải pháp thích hợp giải quyết những vấn đề thực tế trong hoạt động nghề nghiệp. Thiết kế, triển khai, vận hành và đánh giá các thiết bị, phần mềm và hệ thống trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô [[H4.04.01.03](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EvWLKG-k45RFnrYLQSITni8BheQEOWAwyrYtkqVpI_IOJQ?e=znsal4)].

Ngoài ra, triết lý giáo dục/mục tiêu giáo dục của nhà trường được giới thiệu/phổ biến tới các bên liên quan gồm SV đang học, SV đã tốt nghiệp, học viên, phụ huynh, các đơn vị liên kết,… thông qua việc khảo sát, lấy ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy của GV, các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính,… có đáp ứng các yêu cầu nhằm đạt được mục tiêu đề ra không. Từ kết quả đó để GV, khoa và nhà trường có những điều chỉnh cho phù hợp. Để thực hiện điều này, Trường Đại học Vinh đã ban hành các quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh [[H4.04.01.04](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EiKooLRALWtPl0_U9GxB6ZABcjsjhJvjgzrHmhg0V8m4Wg?e=uUga12)]; Triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học (các hệ chính quy, vừa làm vừa học, giáo dục từ xa, học viên cao học) với SV đang học tập tại trường và cả SV đã tốt nghiệp về hoạt động giảng dạy, các hoạt động của Nhà trường, các đơn vị hành chính. Ngoài sự đóng góp ý kiến phản hồi từ người học về CTĐT và GV, Nhà trường cũng đã khảo sát ý kiến các đơn vị liên kết về công tác đào tạo hệ vừa làm vừa học và đào tạo từ xa; Triển khai thực hiện lấy ý kiến phản hồi từ người học và đo lường sự hài lòng của người dân với dịch vụ giáo dục công. Bên cạnh những khảo sát của trường, Viện KTCN cũng thực hiện khảo sát ý kiến của GV, SV, cựu SV, nhà tuyển dụng,… về ĐCCT môn học thuộc ngành CNKTOTO, CTĐT ngành CNKTOTO để đánh giá mục tiêu đào tạo ngành CNKTOTO [[H4.04.01.05](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EpvY0nmMq89BgTMhOsMKJ9oBGi7E93Q7wg-_nj-qa4rmnw?e=oFrQYb)].

Việc xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của CTĐT ngành CNKTOTO được tiến hành xây dựng trên cơ sở kết quả của việc xử lí thông tin, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Kết quả khảo sát các bên liên quan cho thấy mục tiêu giáo dục của nhà trường và của ngành được đánh giá là rõ ràng, phù hợp với nhu cầu xã hội [[H4.04.01.06](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EgyttqCR2DZDrPxsYSGnsxwB-L3b_HRZDrKmpyuJ49FH5A?e=dh45E3)].

Để đánh giá kết quả đào tạo, kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục đề ra và nhằm thu nhận thông tin khách quan của các nhà tuyển dụng cũng như thế giới việc làm về sản phẩm đào tạo của Trường Đại học Vinh, giúp Nhà trường có căn cứ để điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội, Trường Đại học Vinh đã thành lập ban liên lạc cựu HSSV và khảo sát việc làm của SV, đưa ra kế hoạch khảo sát việc làm đối với SV tốt nghiệp, triển khai lấy ý kiến phản hồi từ SV tốt nghiệp các năm [[H4.04.01.07](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EmUdIkXtGdpJuGEUshJBQLABKI5OY1rJlJsdG85E7aJdtA?e=GgxJbl)].

*2. Điểm mạnh*

Bộ môn CNKTOTO sở hữu đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt tình, đáp ứng được đầy đủ về mặt chuyên môn. Chương trình dạy học được cải tiến thường xuyên, biên soạn bài giảng elearning đầy đủ ở cả các học phần lý thuyết lẫn thực hành. Các giảng viên thường xuyên vận dụng CNTT vào trong việc giảng dạy, ứng dụng elearning để để tạo các bài kiểm tra trong một môn học nhằm kiểm tra kiến thức của sinh viên, nâng cao chất lượng giảng dạy. Cơ sở vật chất của ngành được trang bị mới và đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu dạy học và nghiên cứu. Số lượng tuyển sinh hàng năm đều tốt, đạt chỉ tiêu, góp phần làm cho phong trào học tập được đẩy lên mạnh mẽ. Bên cạnh đó, sự phối hợp tốt giữa bộ môn CNKTOTO, nhà trường và doanh nghiệp cũng tạo điều kiện cho sinh đến thực tập tại các cơ sở doanh nghiệp, tích luỹ kinh nghiệm tăng cơ hội việc làm cho sinh viên khi tốt nghiệp.

*3. Điểm tồn tại*

Bộ môn CNKTOTO có nhiều cán bộ giảng dạy còn trẻ nên kinh nghiệm giảng dạy còn chưa phong phú. Trình độ chuyên môn của các giảng viên trong bộ môn đang chỉ ở mức đáp ứng nhu cầu giảng dạy, chưa có nhiều giảng viên có trình độ tiến sĩ, dẫn đến còn chưa phát huy được điểm mạnh trong vấn đề nghiên cứu khoa học. Sinh viên của ngành còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ.

*4. Kế hoạch hành động*

| **TT** | **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Đơn vị, người thực hiện** | **Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Khắc phục tồn tại | Tăng cường đẩy mạnh phong trào họ tập ngoại ngữ đối với sinh viên Viện KTCN nói chung và ngành CNKTOTO nói riêng. Ngoài việc học tiếng Anh SV có thể tham gia vào các khoá học miễn phí tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung Quốc được Nhà trường tổ chưucs thường xuyên.  Sắp xếp các cán bộ GV đi học tập các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học. | -Viện KTCN  -Phòng Đào tạo Trường Đại học Vinh  -Trung tâm HTSV và QHDN.  - Phòng TCCB | 2025 |  |
| 2 | Phát huy điểm mạnh | Tăng cường tuyên truyền quảng bá truyển sinh ngành với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhất là qua các kênh của cựu SV và NH.  Tăng cường hơn nữa sự phối hợp và tham gia của các cơ sở doanh nghiệp vào quá trình giảng dạy. Thường xuyên có sự trao đổi thông tin giữa Nhà trường và Doanh nghiệp để nắm bắt các nhu cầu của doanh nghiệp, từ đó có sự điều chỉnh CĐR trong CTĐT và cách thức, phương pháp giảng dạy ngày một gần hơn với thực tiễn. | Viện KTCN | 2025 |  |

*5. Tự đánh giá:* Đạt (mức 5/7)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thang đánh giá** | | | | | | |
| **Chưa đạt** | | | **Đạt** | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | x |  |  |

Tiêu chí 4.2: Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CĐR

*1. Mô tả hiện trạng*

Trường Đại học Vinh và Viện KTCN đã xây dựng hoạt động dạy học và phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp để đạt được CĐR thông qua những cuộc hội thảo liên quan đến việc thảo luận trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy, tổ hợp giảng dạy đa dạng, hiệu quả trong hoạt động dạy học. Năm 2018, Trường Đại học Vinh đã đưa ra thông tư về các cuộc hội thảo, tập huấn về xây dựng và phát triển khung CTĐT theo tiếp cận CDIO; Số 43/TT-ĐHV ngày 06/12/2019 về cuộc hội nghị, hội thảo tập huấn giảng dạy và KTĐG; Nhà trường tổ chức các chương trình thi tìm hiểu CTĐT, GV trẻ dạy giỏi. Từ năm 2018, Viện KTCN đã có chương trình seminar trao đổi kinh nghiệm đổi mới phương pháp giảng dạy tiếp cận CDIO khối ngành Kỹ thuật để đánh giá những kết quả đạt được, đề xuất những giải pháp và nhấn mạnh nhiệm vụ, tiếp tục triển khai CTĐT tiếp cận CDIO đạt hiệu quả cao [[H4.04.02.01](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EmAkHuN_AuhMivv0uWwub2sBflz_1aD2Von1t_67nLEHpQ?e=fegu47)]. Viện KTCN, bộ môn CNKTOTO có xây dựng và chỉnh sửa bổ sung các phương pháp giảng dạy hiệu quả trong hoạt động dạy học để đạt CĐR thông qua biên bản họp và seminar [[H4.04.02.02](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EhAUCyOaMAtFsB1oAOKEygQBJ5bx0Wf0IgSdcxcTc8Y56w?e=fAOq3R)]. Bên cạnh đó, Trường Đại học Vinh còn triển khai kế hoạch xây dựng tổ hợp công nghệ dạy học hiệu quả trong hoạt động dạy học để đạt CĐR: Thông báo về việc cập nhật thông tin cá nhân của SV lên phần mềm; Công văn, kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức giảng dạy học tập trực tuyến của nhà trường trong đợt dịch COVID-19;và một số trang dạy học trực tuyến như LMS, elearning… [[H4.04.02.03](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EqycUAwzPwJDlgN4yMIEHVEB3SSsuXZnPSvI8WEbvh-ZFw?e=zlBVm7)]

Để hướng dẫn SV sử dụng các hoạt động học tập phù hợp, giúp SV chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt CĐR: Nhà trường tổ chức các chương trình tư vấn tuyển dụng, chia sẻ kinh nghiệm cho SV Trường Đại học Vinh, tổ chức giải thưởng SV nghiên cứu khoa học, tổ chức các nghiên cứu học tập lĩnh hội kiến thức qua tổ chức tháng rèn nghề cho SV [[H4.04.02.04](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EjgktxgC465Ml7ol06ppIEEB4K0GiOaLmoKW7UwULJMHNg?e=ocjlcB)]. Viện KTCN, bộ môn CNKTOTO và GV hướng dẫn người học sử dụng phương pháp nghiên cứu và học tập hiệu quả, lĩnh hội kiến thức: quy định, hướng dẫn thực tập cuối khóa của bộ môn CNKTOTO; tổ chức các chương trình cho SV rèn luyện các kỹ năng và đạt CĐR như tham quan thực tế tại doanh nghiệp, … [[H4.04.02.05](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EiFI9kEu0gpCvLiQ0p7pbJ0BF1pZSW31jEAVaYdJ5DWR4A?e=boxcMS)]. Trường Đại học Vinh, Viện KTCN, Bộ môn CNKTOTO áp dụng tổ hợp công nghệ để việc học tập của SV đạt hiệu quả, đạt CĐR đặc biệt trong đợt dịch COVID-19 như một số trang học trực tuyến LMS, elearning… [[H4.04.02.06](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EvCF3MP5TY1Ls2icgLvrw1YBGlfKTM6J9o1yn2brbC7mQQ?e=d1cpvC)]. Với phương pháp truyền thống, giảng viên truyền đạt nội dung bài giảng trên lớp, sinh viên tiếp cận tương đối thụ động. Với cách tiếp cận CDIO, giảng viên sẽ cung cấp trước bài giảng cho sinh viên, sinh viên phải học trên LMS, elearning trước khi đến lớp. Đồng thời, sinh viên phải chuẩn bị nội dung thảo luận ở lớp. Tỷ lệ thí nghiệm, thực hành, thực tập cũng được tăng cường. Cụ thể là ở Khóa K62, sinh viên có hai đợt thực tập doanh nghiệp thay vì một đợt như các khóa học trước. Nhiều học phần được thiết kế dạy học dự án, và mời các doanh nghiệp tham gia công tác đào tạo và giảng dạy nhằm đạt được mục tiêu tăng cường kỹ năng và năng lực thực hành nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra.

Người học hài lòng với các hoạt động dạy và học, các phương pháp dạy học được sử dụng trong CTĐT. Phương pháp giảng dạy, hình thức, tài liệu, tác phong… của người GV đều được SV đánh giá và phản hồi qua sự thu thập ý kiến phản hồi từ SV của Trường Đại học Vinh thông qua phiếu lấy ý kiến theo hình thức trực tuyến và trực tiếp. Đa số SV có những phản hồi tích cực đến việc tổ chức dạy học của GV và cho rằng dạy học theo tiếp cận CDIO đã mang lại hiệu quả cao trong việc rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp để đạt được CĐR. Trường tổng kết các đánh giá của SV, lập báo cáo kết quả gửi lại trực tiếp cho GV qua email cá nhân hoặc bằng văn bản; gửi cho các khoa, viện để có điều chỉnh kịp thời trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo. Qua khảo sát, GV và người học hài lòng với phương pháp giảng dạy được sử dụng trong CTĐT. [[H4.04.02.07](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/Eq_ehnlD8Y9AgWQyETUyNdgBxGcbEqb6HFJbwFFiTkoG3w?e=KhzNPG)].

*2. Điểm mạnh*

Ngành CNKTOTO có các hoạt động giảng dạy, học tập đa dạng, phong phú. Trong đó CTĐT chú trọng đến hoạt động thực tập, thực hành tại xưởng thực hành ô tô, cũng như hoạt động tham quan thực tế tại doanh nghiệp.

Đội ngũ CB giảng dạy của bộ môn CNKTOTO thường xuyên điều chỉnh, cập nhật giáo án, tài liệu tham khảo và cải tiến phương pháp giáo dục phù hợp với từng khóa học, Phương pháp giảng dạy chú trọng phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học, phát triển năng lực và kỹ năng của sinh viên. Từ đó, giảng viên rút ra được những kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác dạy và học để đạt được CĐR.

*3. Điểm tồn tại*

Việc cho SV có môi trường tiếp xúc với thực tế các doanh nghiệp thời gian còn ngắn và chủ yếu là năm cuối của khóa học; áp dụng kiến thức đã học vào thực tế đang hạn chế, mới dừng lại trong các lớp học. Ngoài ra, ngành CNKTOTO cần tổ chức thường xuyên hơn nữa các sân chơi, câu lạc bộ, rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

*4. Kế hoạch hành động*

| **TT** | **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Đơn vị, người thực hiện** | **Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Khắc phục tồn tại | - Phát triển nhiều hơn nữa các sân chơi, CLB, chương trình thi tài năng cho SV.  - Tổ chức thường xuyên các chương trình thực tế tham quan các doanh nghiệp, nhà máy để SV có tầm nhìn sát thực về công việc tương lai.  - Tăng cường hợp tác đào tạo với các cơ sở doanh nghiệp để SV có trải nghiệm thực tế tốt nhất. | Viện KTCN | 2025 | Hàng năm |
| 2 | Phát huy điểm mạnh | - Tiếp tục trau dồi các hoạt động thực hành, trải nghiệm, thực tập  - Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tập trong đó chú trọng: Tổ chức các buổi tập huấn, hội nghị/ hội thảo, seminar, tọa đàm về các phương pháp dạy học mới, tiếp cận CĐR.  - Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học. | Viện KTCN; Bộ môn CNKTOTO | 2025 | Hàng năm |

*5. Tự đánh giá: Đạt (5/7)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thang đánh giá** | | | | | | |
| **Chưa đạt** | | | **Đạt** | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | x |  |  |

Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học

*1. Mô tả hiện trạng*

Các CTĐT đều có các quy định ban hành quy trình hướng dẫn riêng, CTĐT được thay đổi liên tục theo hướng tích cực, ngày càng được cải tiến trình độ và kỹ năng của SV thích hợp với nhu cầu xã hội, thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin, đặc biệt là khả năng tự khám phá kiến thức, khả năng liên hệ kiến thức mới với kiến thức cũ, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Ngày 27/04/2017 Trường Đại học Vinh ban hành quyết định số 747/QĐ-ĐHV về CTĐT ĐH hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ. 100% ĐCCT các học phần/môn học của ngành CNKTOTO đã trình bày cụ thể việc sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp dạy/học tập nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho người học. Mỗi ĐCCT đều có mô tả rõ phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, các hoạt động dạy-học và KTĐG tương ứng với các nội dung và CĐR. Những nội dung đánh giá kỹ năng và phẩm chất được mô tả bằng các rubrics tương ứng [[H4.04.03.01](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/Es8eg2lke2JDvU6VwmKTbgYB_PjmDnMQbEif2PPn7f-3Tg?e=OOzyhs)].

ĐCCT các học phần của ngành CNKTOTO đều được thiết kế với kiến thức lý thuyết kết hợp với thảo luận/bài tập, bài tập lớn, chú trọng thực hành thí nghiệm để người học tự nghiên cứu và trình bày vấn đề theo cách hiểu của mình trong những tiết thảo luận, bài tập. 100% đề cương các học phần mô tả nhấn mạnh đến hoạt động tự học nhằm hướng đến khả năng tự tự học với thời lượng tự học trong phân nhiệm đề cương chiếm gấp đôi thời lượng lên lớp. Đối với học phần 3 tín chỉ thời lượng lý thuyết và thực hành là 45 tiết thời lượng tự học là 90 tiết. Đối với học phần 4 tín chỉ thời lượng giảng dạy lý thuyết là 60 tiết và thời gian tự học là 120 tiết. Điều này đã kích thích người học ham học hỏi, rèn luyện kỹ năng tự học để nâng cao khả năng học tập suốt đời. [[H4.04.03.02](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EvSPAoLat2hEjU_nodOzZU8BZp2shRSSi6dALv-XCo4zxg?e=btIN1z)].

GV thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp nhằm hỗ trợ SV rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Bên cạnh giảng dạy lý thuyết, GV còn yêu cầu SV thảo luận, làm bài tập lớn, đồ án môn học... SV được khuyến khích tham gia vào nhiều hoạt động chuyên môn như tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học, tham gia NCKH với GV [[H4.04.03.03](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EuAMRkww4Z1JhEMmzJGFflwBWB_3dn4eebOVk6kw_FMPMQ?e=mfGOpr)]. Ngoài ra, SV được GV cho tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa do các đoàn thể trong Nhà trường tổ chức cũng góp phần rèn luyện tinh thần học hỏi, kỹ năng tự học. Hằng năm, vào tháng 3-4, nhà trường triển khai kế hoạch thực hiện Tháng rèn nghề và tổ chức Hội thi “SV với việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp”. Thông qua các hội thi này, sinh viên ngành kỹ thuật nói chung và CNKTOTO nói riêng ngành đã tổ chức cho GV thao giảng, dự giờ thăm lớp; tổ chức cho SV các khóa thực hiện các nội dung rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp theo CTĐT và theo CĐR của các ngành. Nội dung Hội thi đã phù hợp với ngành nghề đào tạo, sát với ngành nghề đào tạo và sát thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn SV và gắn với việc làm, doanh nghiệp; đề cập đến các nội dung SV khởi nghiệp, SV trong thời kỳ nền công nghiệp 4.0; hình thức đa dạng, phong phú. Bên canh đó, Trường cũng tổ chức thực tập doanh nghiệp, mời các doanh nghiệp trao đổi tại các hội nghị sinh viên. Qua các khóa đào tạo này SV đã nâng cao được năng lực nghề nghiệp cho bản thân, chuẩn bị thực tập ở các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước... [[H4.04.03.04](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/Ep7UCGdsc6pHvXZ4zddAEkEBFyy3eDK6WxS8eGylQoJ14Q?e=t2iebP)]. Đồng thời Trường đã ban hành quyết định về việc Quy định CĐR kỹ năng mềm cho SV hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh [[H4.04.03.05](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EvMzqppg4olHthLWuPGXODwB5sUBgzHUlkp6WMAl56CevQ?e=GzWgkX)]. SV ngành CNKTOTO khi ra trường có các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu công việc CNKTOTO, giúp SV tự học, tự rèn luyện các kỹ năng khác kể cả sau khi tốt nghiệp. Viện KTCN đã tổ chức các chương trình trong các năm học nhằm thúc đẩy rèn luyện các kĩ năng, nâng cao khả năng tự học của SV, tổ chức các câu lạc bộ, tổ chức để sinh viên đi tham qua thực tế tại các Garage, nhà máy, doanh nghiệp [[H4.04.03.06](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EvxFW-pLzH9Pi1Xq0V9da3EB75g0n8eVVIHfaV0hgS5z-g?e=EAvpZ4)].

Với sự hỗ trợ của cổng thông tin học tập trực tuyến [[H4.04.03.07](https://vinhunieduvn0-my.sharepoint.com/:f:/g/personal/ttdbcl_vinhuni_edu_vn/EqOTPqY6VO9ApikuwSrD9pUB8YOX3Yj4R2gEmzYZRibUFA?e=zqdef6)] các bài giảng, bài tập, các chia sẻ của cựu SV, SV khóa trước cho khóa sau giúp SV có những kênh học tập, những chia sẻ kinh nghiệm học tập, tăng khả năng hiểu biết của mình ngoài sách vở. Người học có thể tra cứu tìm kiếm thông tin trên cổng thông tin trực tuyến, phần mềm giảng dạy trực tuyến. Thư viện trang bị các phòng máy để sinh viên tra cứu sách, mượn tài liệu tự động. Phòng tự học có ở giảng đường, thư viện. Sinh viên được tham gia vào các câu lạc bộ ngoại ngữ tin học, đội cứu hộ máy tính….Hàng năm nhà trường còn tổ chức các lớp học ngoại ngữ miễn phí cho sinh viên như Tiếng Hàn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Trung….Chương trình giảng dạy tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, thúc đẩy khả năng học tập suốt đời.

*2. Điểm mạnh*

ĐCCT học phần đều mô tả được yêu cầu của hoạt động tự học/tự nghiên cứu nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

GV trong Viện KTCN sử dụng thành thạo, hiệu quả tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học rèn luyện và nâng cao các kỹ năng cần thiết.

*3. Điểm tồn tại*

SV chưa có thói quen hình thành và phát triển kĩ năng nghề nghiệp theo tiếp cận CDIO do chương trình CDIO chú trọng nhiều kĩ năng nghề nghiệp thay vì chỉ cung cấp kiến thức hàn lâm. Sự đổi mới, cải tiến phương pháp dạy và học tiếp cận CDIO, nhằm rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời chủ yếu từ phía GV, ít có sự tham gia trực tiếp của SV.

*4. Kế hoạch hành động*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Đơn vị, người thực hiện** | **Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành** | **Ghi chú** |
| 1 | Khắc phục tồn tại | - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, trao đổi với sự tham gia trực tiếp của SV về những bất cập và cải cách, đổi mới các PPDH theo tiếp cận CDIO;  - Mở hòm thư tự động hay kênh góp ý trực tiếp để lắng nghe những vướng mắc của SV và giải đáp một cách kịp thời | Viện KTCN | Hàng năm |  |
| 2 | Phát huy điểm mạnh | - Tiếp tục cải tiến đề cương học phần với mục tiêu nâng cao hơn nữa các hoạt động tự học của sinh viên.  Giảng viên cần sử dụng thành thạo và có hiệu quả hơn nữa các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ và rèn luyện kỹ năng cho sinh viên. Ngoài ra, cần thiết kế thêm các hoạt động trải nghiệm gắn với đề cương học phần, tạo động lực cho SV hình thành và phát triển kĩ năng nghề nghiệp theo CDIO, nâng cao khả năng học tập suốt đời | Viện | Hàng năm |  |

*5. Tự đánh giá***:**Đạt (5/7)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thang đánh giá** | | | | | | |
| **Chưa đạt** | | | **Đạt** | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | x |  |  |

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhìn chung, phương pháp tiếp cận trong dạy và học của CTĐT ngành CNKTOTO phù hợp, rõ ràng và được công bố công khai, rộng rãi. Các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng như bài giảng lý thuyết, thực hành, thảo luận, thuyết trình, thực tập, tự học và tự nghiên cứu giúp SV có khả năng học tập suốt đời. Với mục tiêu giáo dục rõ ràng, Viện KTCN, ngành CNKTOTO đã thường xuyên tiếp thu ý kiến đóng góp, phản hồi từ các bên liên quan để thay đổi cách tiếp cận dạy học phù hợp; tạo ra các chương trình gắn kết SV và rèn các kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tư duy và sự tự tin của SV.

Tuy nhiên, hiện nay việc tạo môi trường cho SV có thể tiếp xúc với thực tế các doanh nghiệp thời gian còn ngắn và chủ yếu là giai đoạn cuối của khóa học; áp dụng kiến thức đã học vào thực tế là đang hạn chế. Công tác quảng bá, truyền thông về triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Nhà trường, của Khoa đôi khi chưa hiệu quả tới các bên liên quan.